yǒng bié

永别

verb phrase · eternal farewell

Example Sentences

tā zài xìn zhōng xiě xià le yǒng bié liǎng gè zì
他在信 中 写下了 永 别 两 个字。

He wrote the words 'eternal farewell' in the letter.

nà cì jiàn miàn jìng chéng le yǒng bié
那次见 面 竟 成 了 永 别。

That meeting turned out to be an eternal farewell.

Trace each character, then write the word on your own.

永 永 永 永 永 永 永 永

别 别 别 别 别 别 别 别 别 别